



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số: MD2518927209

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: CÁC CƠ SỞ Y TẾ THỰC HIỆN KÝ HỢP ĐỒNG VÀ THỤ HƯỞNG BẢO LÃNH
(theo danh sách phụ lục đính kèm)

Theo đề nghị của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM SƠN – NAMPHACO (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu: Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (129 danh mục) và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);

Theo quy định trong E-HSMT (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho các cơ sở y tế bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Đà Nẵng ở Việt Nam có trụ sở đăng ký tại Lô A33-A34 Khu B3-1, Khu Dân cư, Khách sạn, Căn hộ và Thương mại Dịch vụ, Đường 2/9, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là 875.000 VND (Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho các cơ sở y tế trong phụ lục bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn: 875.000 VND (Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) như đã nêu trên, khi có văn bản của cơ sở y tế trong phụ lục thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực 25 tháng kể từ ngày 14 tháng 07 năm 2025.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG



GIÁM ĐỐC
TRƯƠNG THUY TRANG

Mọi khiếu nại, yêu cầu MSB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh gửi về MSB theo địa chỉ: Phòng theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng KHDN vừa và nhỏ, Khối Quản Lý Rủi Ro - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Địa chỉ: Tòa nhà TNR, số 34A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội. Khách có thể tra cứu lại thông tin của Thư bảo lãnh này tại trang web <http://www.msb.com.vn/> tại mục "Tra cứu chứng thư bảo lãnh"

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ THỤ HƯỞNG BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

(kèm theo bảo lãnh thực hiện hợp đồng số **MD2518927209** ngày 08/07/2025 của Ngân Hàng
TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - Chi Nhánh Đà Nẵng)

STT	Mã CSKCB	Tên CSKCB	Tên tỉnh/TP	Giá trị trúng thầu được phân bổ (VND)	Giá trị bảo lãnh (VND)
1	48005	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ	Đà Nẵng	35.000.000	875.000
Tổng				35.000.000	875.000





Số: 4668.NS/2024/QĐ-UBND

V/v: Bổ nhiệm bà Trương Thùy Trang giữ chức vụ

Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng - Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);
- Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến TV HĐQT số 62.NS/2024/BB-YK HĐQT ngày 19/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm bà Trương Thùy Trang; ID: 001899

Giữ chức vụ : Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng - Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp

Cấp bậc : Band 6 – Hàm Quản lý Cấp trung

Đơn vị : Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp thuộc MSB Đà Nẵng, Vùng 3, Trung tâm Kênh bán hàng và phân phối, Ngân hàng Doanh nghiệp

Thời hạn : 36 tháng, kể từ ngày 20/12/2024

Điều 2. Bà Trương Thùy Trang có trách nhiệm và quyền hạn thực hiện nhiệm vụ của chức danh quy định tại Điều 1 nêu trên theo đúng quy định của MSB và Pháp luật.

Điều 3. Bà Trương Thùy Trang được hưởng nguyên lương. Các chế độ, quyền lợi khác theo quy định hiện hành của MSB.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2024. Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc các Ngân hàng Chuyên doanh; Giám đốc các Khôi/Ban; Giám đốc các Chi nhánh; Trưởng các Phòng, Trung tâm Hội sở chính; Giám đốc Kinh doanh Miền, Giám đốc Vùng các Ngân hàng Chuyên doanh và bà Trương Thùy Trang có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Điều 4 (đề t/h);
- TV HDQT; BKS (đề b/c)
- VBMSB;
- Lưu: VT; HSBC; ITservicedesk.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN ANH TUẤN



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

Số: 6715 /2025/QĐ-TGDĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC
DƯƠNG THỊ HỢP
QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891;
- Căn cứ Quy chế mã số QC.CL.004 của Hội đồng Quản trị về Tổ chức Bộ máy;
- Căn cứ Quy chế mã số QC.BM.031 của Hội đồng Quản trị về Phân cấp, ủy quyền;
- Căn cứ các quy định có liên quan của Pháp luật và của MSB;
- Để đáp ứng nhu cầu công việc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phù hợp với phạm vi ủy quyền tại Điều 2 của Quyết định này, Tổng Giám đốc ủy quyền ký hợp đồng¹ và văn bản giao dịch (sau đây gọi chung là “hợp đồng”) liên quan đến hoạt động và các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của MSB như sau:

1. Chức danh được ủy quyền và loại hợp đồng được ủy quyền ký kết (bao gồm quy định về lĩnh vực, địa bàn, loại hợp đồng, giới hạn và hạn mức):
 - a) Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp: Tất cả các hợp đồng thuộc Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.
 - b) Các chức danh khác thuộc Ngân hàng Doanh nghiệp: Theo chi tiết tại Phụ lục 03, 04, 05, 06 kèm theo Quyết định này.

Trừ trường hợp có quy định hạn chế khác, người được ủy quyền có quyền đại diện: Đàm phán ký kết hợp đồng, ký kết phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, thanh lý hợp đồng; Ký các chứng từ giao dịch triển khai thực hiện hợp đồng².

2. Thứ tự ưu tiên chức danh thực hiện ủy quyền trong trường hợp ủy quyền trùng cho nhiều chức danh (bao gồm cả theo văn bản ủy quyền khác):
 - a) Ưu tiên áp dụng quy định ủy quyền đặc thù, cụ thể (Ví dụ: Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản trong hoạt động Tác nghiệp Tín dụng);
 - b) Ưu tiên chức danh trực tiếp thẩm định, quản lý quan hệ khách hàng, trực tiếp

¹ Bao gồm: hợp đồng và các loại văn bản, chứng từ giao dịch khác có giá trị tương đương như hợp đồng (nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự giữa MSB với cá nhân, tổ chức khác mà không phụ thuộc vào tên gọi của văn bản, chứng từ giao dịch đó)

² Như Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ, Thông báo lãi suất, Biên bản làm việc, Biên bản bàn giao, Hóa đơn...

liên quan đến giao dịch theo quy trình nghiệp vụ và phân công nhiệm vụ;

- c) Ưu tiên chức danh có mặt tại nhiệm sở;
 - d) Trường hợp chức danh được ủy quyền vắng mặt tại nhiệm sở thì cấp có thẩm quyền thực hiện công việc của chức danh vắng mặt được xác định theo các tiêu chí: lĩnh vực, địa bàn, loại hợp đồng, giới hạn, hạn mức được nêu tại Phụ lục 03, 04, 05, 06 kèm theo Quyết định này³.
3. Những trường hợp sau đây có thẩm quyền đại diện (được ủy quyền) như chức danh được ủy quyền theo Quyết định này: Người được chỉ định người thay thế tạm thời chức danh được ủy quyền; Các chức danh Phó Phụ trách, Giao phụ trách⁴, Quyền⁵.

Điều 2. Phạm vi ủy quyền:

1. Người (chức danh) được ủy quyền chỉ được thực hiện các công việc được ủy quyền, ký kết hợp đồng sau khi đã được cấp có thẩm quyền của MSB phê duyệt đối với những giao dịch, hợp đồng, công việc phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi ký kết, thực hiện theo quy định của MSB và quy định của Pháp luật.
2. Hợp đồng được ký theo quy trình chung bao gồm các bước như sau:
 - a) Cán bộ giao dịch, nghiệp vụ của MSB tiếp nhận đề nghị của khách hàng, đối tác;
 - b) Cán bộ giao dịch, nghiệp vụ của MSB tiến hành thẩm định, kiểm soát;
 - c) Trình cấp có thẩm quyền của MSB phê duyệt (nếu có);
 - d) Ký kết hợp đồng;
 - e) Quy trình ký kết hợp đồng cụ thể thực hiện theo quy định của MSB trong từng thời kỳ.
3. Trong trường hợp được giao kiêm nhiệm chức danh luật định, người được ủy quyền chỉ sử dụng chức danh luật định để ký trên các văn bản hành chính, báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền, các văn bản khác mà Pháp luật yêu cầu sử dụng chức danh luật định. Trong các trường hợp còn lại, người được ủy quyền ưu tiên sử dụng chức danh nội bộ của MSB để ký trên hợp đồng, văn bản giao dịch thuộc phạm vi được ủy quyền.

Lưu ý: Khi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc đơn vị công chứng yêu cầu hợp đồng, văn bản giao dịch phải sử dụng chức danh luật định mà người được ủy quyền không được giao kiêm chức danh luật định thì người giữ chức danh quản lý chung tại Chi nhánh, Phòng Giao dịch (Giám đốc/Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng/Phó Phòng Giao dịch) có trách nhiệm đại diện ký hợp đồng để bảo đảm tiến độ cung cấp dịch vụ cho khách hàng, kể cả trong trường hợp không được phân công thẩm định, quản lý quan hệ khách hàng tại Ngân hàng Doanh nghiệp.

4. Người được ủy quyền được phép đại diện ký kết, đóng dấu MSB (Chi nhánh, Phòng Giao dịch hoặc đóng dấu Trụ sở chính). Trường hợp giao dịch thông qua phương

³ Ví dụ: Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp vắng mặt thì sẽ chuyển lên Giám đốc Kinh doanh Vùng

⁴ Ví dụ: Giao Phụ trách vai trò Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp, Giao phụ trách vai trò Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp,...

⁵ Ví dụ: Quyền Tổng Giám đốc NHĐN, Quyền Phó Tổng Giám đốc NHĐN, Quyền Giám đốc, Quyền Phó Giám đốc,...

tiện điện tử thì việc ký hợp đồng thực hiện theo quy định của Pháp luật và quy định của MSB về giao dịch điện tử, chữ ký điện tử.

5. MSB không chịu trách nhiệm pháp lý đối với:

- a) Các hợp đồng được ký kết vượt quá phạm vi ủy quyền;
- b) Các hợp đồng được ký kết không phù hợp với phạm vi chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Phòng Giao dịch theo quy định của pháp luật;
- c) Các hợp đồng thực hiện nghĩa vụ tài chính được ký không (không phát sinh trên cơ sở quan hệ kinh tế hợp pháp giữa MSB với đối tác, khách hàng);
- d) Nội dung hợp đồng không phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 3. Ủy quyền lại:

1. Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp được ủy quyền lại cho cán bộ, nhân viên có cấp bậc từ Band 4 trở lên⁶ thuộc Ngân hàng Doanh nghiệp. Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp được ủy quyền lại cho cán bộ, nhân viên có cấp bậc từ Band 4 trở lên thuộc các đơn vị được giao phụ trách.

Giám đốc/Phó Giám đốc Chi nhánh; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Lớn 1; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Lớn 2; Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2 Miền Bắc/Nam; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vốn đầu tư nước ngoài được ủy quyền lại cho cán bộ, nhân viên tại đơn vị theo phạm vi được quy định tại Phụ lục 04, 05, 06 kèm theo Quyết định này.

2. Những trường hợp sau đây có thẩm quyền ủy quyền lại cho cán bộ, nhân viên như chức danh được ủy quyền lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 này: Người được chỉ định người thay thế tạm thời chức danh được ủy quyền lại; Các chức danh Phó Phụ trách, Giao phụ trách⁷, Quyền⁸.
3. Văn bản ủy quyền lại theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được gửi cho Khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ, Phòng Quản lý Kinh doanh – Ngân hàng Doanh nghiệp để lưu. Mẫu ủy quyền lại thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Giám đốc từng thời kỳ.
4. Các chức danh khác không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này không được ủy quyền lại, trừ trường hợp được Tổng Giám đốc cho phép bằng văn bản.

Điều 4. Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26/06/2025 cho đến khi có văn bản khác thay thế (thời hạn ủy quyền, ủy quyền lại không bị hạn chế bởi thời hạn 01 năm theo quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015).

⁶ Từ Band 4 trở lên bao gồm Band 4, Band 5, Band 6, Band 7,...

⁷ Ví dụ: Giao Phụ trách vai trò Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp, Giao phụ trách vai trò Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp,...

⁸ Ví dụ: Quyền Tổng Giám đốc NHDN, Quyền Phó Tổng Giám đốc NHDN, Quyền Giám đốc, Quyền Phó Giám đốc...

2. Quyết định này thay thế các văn bản sau:

- a) Quyết định số 8317/2024/QĐ-TGD2 ngày 04/09/2024 của Tổng Giám đốc về việc Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp ("Quyết định 8317/2024/QĐ-TGD2").
 - b) Quyết định số 305A/2025/QĐ-TGD2 ngày 10/01/2025 của Tổng Giám đốc về việc Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 8317/2024/QĐ-TGD2 ngày 04/09/2024 của Tổng Giám đốc về việc ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp ("Quyết định 305A/2025/QĐ-TGD2");
3. Người ủy quyền (bao gồm Tổng Giám đốc hoặc người ủy quyền lại theo Điều 3 Quyết định này) cũng công nhận các hợp đồng, văn bản giao dịch đã ký trước đây theo Quyết định 8317/2024/QĐ-TGD2 và Quyết định 305A/2025/QĐ-TGD2 vẫn có hiệu lực, cụ thể như sau:
- a) Các hợp đồng, văn bản giao dịch để cung cấp sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng đã được ký và đóng dấu chức danh bởi người được ủy quyền hoặc người được ủy quyền lại theo chức danh, lĩnh vực, địa bàn được quy định tại Phụ lục 03, 04, 05, 06 ban hành kèm theo Quyết định 8317/2024/QĐ-TGD2 và Quyết định 305A/2025/QĐ-TGD2 phát sinh trước ngày 26/06/2025 thì các hợp đồng, văn bản giao dịch đã ký kết vẫn có hiệu lực pháp lý;
 - b) Riêng các văn bản ủy quyền lại của người ủy quyền cho người được ủy quyền lại theo chức danh, lĩnh vực, địa bàn được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3 và Phụ lục 04, 05, 06 ban hành kèm theo Quyết định 8317/2024/QĐ-TGD2 và Quyết định 305A/2025/QĐ-TGD2 được ký trước ngày 26/06/2025 có hiệu lực cho đến hết ngày 25/06/2025. Kể từ ngày 26/06/2025, khi có nhu cầu ủy quyền lại thì các văn bản ủy quyền lại được điều chỉnh, dẫn chiếu thực hiện theo Quyết định này.
4. Cán bộ được giao quản lý con dấu chỉ được đóng dấu trên văn bản có chữ ký của người được ủy quyền theo phạm vi ủy quyền và theo mẫu chữ ký đã đăng ký tại Văn thư.
5. Người được ủy quyền; Các Phó Tổng Giám đốc MSB; Tổng Giám đốc các Ngân hàng chuyên doanh; Kế toán trưởng; Giám đốc các Khối, Ban hỗ trợ; Chánh Văn phòng Tổng Giám đốc, các Giám đốc, Trưởng Phòng và các đơn vị, cá nhân liên quan trên toàn Hệ thống MSB có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận: *X*

- TV HĐQT, TBKS; (để B/cáo)
- Như Điều 4;
- GD/TP HO, CN;
- Khối TVPL&TT;
- MSB.EB;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC *X*



NGUYỄN HOÀNG LINH

PHỤ LỤC 01: CÁC HỢP ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG, NGHIỆP VỤ TẠI NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

(Phụ lục này là một phần không tách rời và chỉ có giá trị pháp lý khi được đính kèm theo Quyết định số 6715 /2025/QĐ-TGD2 ngày 19/06/2025 về việc Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp)

1. Hợp đồng hợp tác với các đối tác, khách hàng nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ và truyền thông, quảng bá, phát triển kinh doanh;
2. Hợp đồng chỉ tiêu tài chính (ngoại trừ các Hợp đồng liên quan đến phát triển mạng lưới)⁹ bao gồm:
 - a) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ;
 - b) Thuê ngoài dịch vụ;
 - c) Mua bảo hiểm;
 - d) Xây dựng và sửa chữa;
 - e) Các hợp đồng chỉ tiêu khác phục vụ hoạt động của MSB.
3. Hợp đồng mua, bán nợ với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC); Hợp đồng mua bán nợ, hợp đồng ủy quyền và các tài liệu liên quan với Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); Hợp đồng mua, bán nợ¹⁰ với các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của MSB và của Pháp luật trong từng thời kỳ;
4. Báo cáo, văn bản cung cấp thông tin tài liệu (theo yêu cầu hợp pháp) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ;
5. Văn bản trả lời khiếu nại, tố cáo với Khách hàng, cá nhân, tổ chức có liên quan;
6. Văn bản, giấy tờ triển khai các thủ tục hành chính và các thủ tục pháp lý khác với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

⁹ Việc ủy quyền ký kết các hợp đồng liên quan đến phát triển mạng lưới được thực hiện theo văn bản ủy quyền khác của Tổng Giám đốc trong từng thời kỳ.

¹⁰ Mua, bán nợ là thỏa thuận bằng văn bản về việc chuyển giao quyền đòi nợ đối với khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, theo đó bên bán nợ chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua nợ và nhận tiền thanh toán từ bên mua nợ.

PHỤ LỤC 02: CÁC HỢP ĐỒNG CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG

(Phụ lục này là một phần không tách rời và chỉ có giá trị pháp lý khi được đính kèm theo Quyết định số 6715 /2025/QĐ-TGD2 ngày 19/06/2025 về việc Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp)

1. Hợp đồng huy động vốn, bao gồm: Hợp đồng nhận tiền gửi (tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi khác).
2. Hợp đồng cấp tín dụng, bao gồm:
 - a) Hợp đồng cho vay (thường gọi là hợp đồng tín dụng);
 - b) Hợp đồng tín dụng hạn mức bao gồm hạn mức cho vay, bảo lãnh, thư tín dụng (L/C)...;
 - c) Hợp đồng cấp bảo lãnh, Cam kết (thư) bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh;
 - d) Hợp đồng chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - e) Hợp đồng bao thanh toán (trong nước và quốc tế);
 - f) Hợp đồng Phát hành thẻ tín dụng
 - g) Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi;
 - h) Thỏa thuận về nghiệp vụ Thư tín dụng (L/C) và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến Thư tín dụng; Ký hậu vận đơn/Thư uỷ quyền nhận hàng/Bảo lãnh nhận hàng (nghiệp vụ Thư tín dụng);
 - i) Hợp đồng khác liên quan đến cấp tín dụng theo quy định của MSB như: Văn bản cam kết tín dụng;...
3. Hợp đồng tài trợ thương mại (trong hoạt động thanh toán quốc tế): Chiết khấu bộ chứng từ.
4. Hợp đồng bảo đảm tiền vay, bảo đảm cho nghĩa vụ của khách hàng với MSB, bao gồm:
 - a) Hợp đồng cầm cố tài sản;
 - b) Hợp đồng thế chấp tài sản;
 - c) Hợp đồng ký quỹ, đặt cọc;
 - d) Hợp đồng bảo lãnh;
 - e) Hợp đồng bảo đảm khác theo quy định của Pháp luật.
5. Các hợp đồng liên quan để quản lý tài sản bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn ở: Hợp đồng bảo hiểm, xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho MSB; Hợp đồng thuê kho, bãi; Hợp đồng vận chuyển, giám sát; Hợp đồng thuê bảo vệ; Hợp đồng thuê định giá tài sản bảo đảm (nếu được thuê ngoài).
6. Hợp đồng để cung cấp dịch vụ tài khoản, dịch vụ giao dịch ngân quỹ, dịch vụ thanh toán trong nước, dịch vụ thanh toán quốc tế (ngoại trừ mục 3 của Phụ lục 01 này).

7. Hợp đồng mua bán ngoại tệ.
8. Xác nhận phong tỏa, giải tỏa hồ sơ cầm cố tiền gửi, tiền gửi tiết kiệm và giấy tờ có giá khác do MSB phát hành để bảo đảm cho nghĩa vụ của khách hàng tại tổ chức tín dụng khác hoặc tổ chức, cá nhân khác.
Lưu ý: Người đã ký phát hành thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá, hợp đồng tiền gửi thì sẽ không được ký xác nhận phong tỏa trong trường hợp này.
9. Xác nhận số dư tài khoản; Xác nhận phong tỏa, giải tỏa tiền gửi, tài khoản (không thuộc mục 8 nêu trên).
10. Văn bản cung cấp thông tin cho khách hàng, bên thứ ba có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật, bao gồm thông tin về tiền gửi, tài sản gửi, thông tin tài khoản, thông tin tín dụng và các thông tin khác có liên quan đến khách hàng; Thỏa thuận bảo mật thông tin.
11. Hợp đồng, thỏa thuận hợp tác để cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trong trường hợp chỉ áp dụng tại địa bàn quản lý của người được ủy quyền.
12. Hợp đồng, thỏa thuận giao dịch qua fax, giao dịch điện tử đối với những chứng từ và loại giao dịch được phép áp dụng phương thức giao dịch điện tử theo quy định của MSB và quy định của Pháp luật.
13. Hợp đồng mua bán và chứng từ các giao dịch liên quan đến nghiệp vụ mua bán trái phiếu (bao gồm sơ cấp và thứ cấp) với Khách hàng.



PHỤ LỤC 03: CHỨC DANH QUẢN LÝ CHUNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ HỢP ĐỒNG CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HỢP ĐỒNG KHÁC TẠI NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

(Phụ lục này là một phần không tách rời và chỉ có giá trị pháp lý khi được đính kèm theo Quyết định số 6715 /2025/QĐ-TGD2 ngày 19 /06/2025 về việc Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp)

TT	Chức danh được ủy quyền	Lĩnh vực, địa bàn	Loại hợp đồng được ủy quyền ký kết	Giới hạn, hạn mức ¹¹ (nếu có)
1.	Giám đốc Chi nhánh/Phó Giám đốc Chi nhánh	- Các hoạt động tại Chi nhánh phụ trách.	- Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; - Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ; - Các văn bản khác được Tổng Giám đốc ủy quyền theo Quyết định số 1899/2020/QĐ-TGD14 ngày 28/04/2020 về Ủy quyền ký hợp đồng, báo cáo, văn bản giao dịch tại Chi nhánh và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản này (nếu có).	- Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).
2.	Trưởng Phòng Giao dịch/ Phó Phòng Giao dịch	- Các hoạt động tại Phòng Giao dịch phụ trách.	- Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02. Ngoại trừ các giao dịch mà Phòng Giao dịch không được phép thực hiện.	- Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).
3.	Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp /Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp	- Quản lý ngành dọc Khách hàng Doanh nghiệp trên toàn Hệ thống (tất cả các Chi nhánh)	- Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02.	- Không giới hạn.
4.	Giám đốc Trung tâm Kênh bán hàng và Phân phối	- Quản lý ngành dọc các Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và nhỏ và Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa	- Mục 4, 5, 6 tại Phụ lục 01; - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; - Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ.	- Không giới hạn.

¹¹ Ở đây ghi chú các giới hạn, hạn mức theo quy định của MSB, các giới hạn về số tiền được xác định theo giá trị của từng giao dịch (ngoài ra, Người ký hợp đồng đương nhiên phải tuân thủ giới hạn theo quy định của Pháp luật). Người soạn thảo, kiểm soát, ký kết hợp đồng có trách nhiệm dẫn chiếu Thông báo về hạn mức (nếu có) trong hợp đồng và thông báo cho khách hàng biết. Trường hợp không dẫn chiếu, thông báo cho khách hàng thì coi như không có hạn mức.

TT	Chức danh được ủy quyền	Lĩnh vực, địa bàn	Loại hợp đồng được ủy quyền ký kết	Giới hạn, hạn mức ¹¹ (nếu có)
		trên toàn Hệ thống (tất cả các Chi nhánh).		
5.	Giám đốc Kinh doanh Miền Nam	- Quản lý ngành dọc các Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và nhỏ, Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Lớn thuộc Miền được giao phụ trách.	- Mục 4, 5, 6 tại Phụ lục 01; - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; - Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ.	- Không giới hạn.
6.	Giám đốc Quản lý Phát triển Chuỗi & Đối tác	- Quản lý mảng phát triển chuỗi và đối tác trên toàn hệ thống.	- Hợp đồng hợp tác với các đối tác, khách hàng nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ và truyền thông, quảng bá, phát triển kinh doanh.	- Không giới hạn.

**PHỤ LỤC 04: CHỨC DANH ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ HỢP ĐỒNG CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HỢP ĐỒNG KHÁC
TẠI TRUNG TÂM KINH BÁN HÀNG & PHÂN PHỐI**

(Phụ lục này là một phần không tách rời và chỉ có giá trị pháp lý khi được đính kèm theo Quyết định số 6715 /2025/QĐ-TGD2 ngày 19 /06/2025 về việc Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp)

TT	Chức danh được ủy quyền	Lĩnh vực, địa bàn	Loại hợp đồng được ủy quyền ký kết	Giới hạn, hạn mức ¹² (nếu có)
1.	Giám đốc Kinh doanh Vùng	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ khách hàng doanh nghiệp; - Quản lý ngành dọc các Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp Vừa và nhỏ và Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp Vừa (thuộc các Chi nhánh) tại Vùng được giao phụ trách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mục 4, 5, 6 tại Phụ lục 01; - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; - Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có)
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp; - Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa; - Phó Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; - Quản lý Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và nhỏ/ Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02 ngoại trừ các Hợp đồng tại mục 13; - Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp/Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp Vừa, nếu có ủy quyền bằng văn bản từ Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp/Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa; 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; - Quản lý Khách hàng Doanh nghiệp tại Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và nhỏ/ Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02 ngoại trừ các hợp đồng tại mục 13. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).

¹² Ở đây ghi chú các giới hạn, hạn mức theo quy định của MSB, các giới hạn về số tiền được xác định theo giá trị của từng giao dịch (ngoài ra, Người ký hợp đồng đương nhiên phải tuân thủ giới hạn theo quy định của Pháp luật). Người soạn thảo, kiểm soát, ký kết hợp đồng có trách nhiệm dẫn chiếu Thông báo về hạn mức (nếu có) trong hợp đồng và thông báo cho khách hàng biết. Trường hợp không dẫn chiếu, thông báo cho khách hàng thì coi như không có hạn mức.

TT	Chức danh được ủy quyền	Lĩnh vực, địa bàn	Loại hợp đồng được ủy quyền ký kết	Giới hạn, hạn mức ¹² (nếu có)
	<p>- Nếu đơn vị không có chức danh Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp/Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp Vừa thì Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp/ Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa được ủy quyền lại bằng văn bản cho các chức danh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giám đốc Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp có cấp bậc từ Band 4 trở lên; ✓ Giám đốc Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp Vừa có cấp bậc từ Band 4 trở lên; ✓ Giám đốc Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp (Upper) có cấp bậc từ Band 4 trở lên; ✓ Giám đốc Phát triển Khách hàng Doanh nghiệp có cấp bậc từ Band 4 trở lên. 			



**PHỤ LỤC 05: CHỨC DANH ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ HỢP ĐỒNG CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HỢP ĐỒNG KHÁC
TẠI TRUNG TÂM KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN 1 & 2**

(Phụ lục này là một phần không tách rời và chỉ có giá trị pháp lý khi được đính kèm theo Quyết định số 6715 /2025/QĐ-TGD2 ngày 19/06/2025 về việc Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp)

TT	Chức danh được ủy quyền	Lĩnh vực, địa bàn	Loại hợp đồng được ủy quyền ký kết	Giới hạn, hạn mức ¹³ (nếu có)
1.	<ul style="list-style-type: none"> Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp lớn 1; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2. 	<ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; Quản lý ngành dọc phân khúc Khách hàng Doanh nghiệp lớn trên toàn Hệ thống (tất cả các Chi nhánh). 	<ul style="list-style-type: none"> Mục 4, 5, 6 tại Phụ lục 01; Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> Không giới hạn.
2.	<ul style="list-style-type: none"> Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2 Miền Bắc/Nam; Phó Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp lớn Miền Nam/Phó Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2 Miền Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; Quản lý Khách hàng Doanh nghiệp lớn theo ngành dọc tại Miền phụ trách. 	<ul style="list-style-type: none"> Mục 4, 5, 6 tại Phụ lục 01; Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).
3.	<p>Trưởng hợp các chức danh tại Mục 1 và 2 vắng mặt tại nhiệm sở thì chức danh sau đây được đại diện ký:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp các tỉnh thuộc địa bàn cấp 1¹⁴. 	<ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; Quản lý Khách hàng Doanh nghiệp lớn theo ngành dọc tại địa bàn phụ trách. 	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).

¹³ Ở đây ghi chú các giới hạn, hạn mức theo quy định của MSB, các giới hạn về số tiền được xác định theo giá trị của từng giao dịch (ngoài ra, Người ký hợp đồng đương nhiên phải tuân thủ giới hạn theo quy định của Pháp luật). Người soạn thảo, kiểm soát, ký kết hợp đồng có trách nhiệm dẫn chiếu Thông báo về hạn mức (nếu có) trong hợp đồng và thông báo cho khách hàng biết. Trường hợp không dẫn chiếu, thông báo cho khách hàng thì coi như không có hạn mức.

¹⁴ Danh sách các tỉnh thuộc địa bàn cấp 1 theo quy định của MSB trong từng thời kỳ

TT	Chức danh được ủy quyền	Lĩnh vực, địa bàn	Loại hợp đồng được ủy quyền ký kết	Giới hạn, hạn mức ¹³ (nếu có)
4.	Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp lớn/Giám đốc Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp lớn có cấp bậc từ Band 5 trở lên, nếu có ủy quyền bằng văn bản từ Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp lớn 1/Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2/Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2 Miền Bắc/Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; - Quản lý Khách hàng Doanh nghiệp lớn tại Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).

2



**PHỤ LỤC 06: CHỨC DANH ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ HỢP ĐỒNG CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HỢP ĐỒNG KHÁC
TẠI TRUNG TÂM KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Phụ lục này là một phần không tách rời và chỉ có giá trị pháp lý khi được đính kèm theo Quyết định số 6715 /2025/QĐ-TGD2 ngày 19 /06/2025 về việc Ủy quyền ký hợp đồng, văn bản giao dịch của Ngân hàng Doanh nghiệp)

TT	Chức danh được ủy quyền	Lĩnh vực, địa bàn	Loại hợp đồng được ủy quyền ký kết	Giới hạn, hạn mức ¹⁵ (nếu có)
1.	Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vốn đầu tư nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; - Quản lý ngành dọc Khách hàng Doanh nghiệp có Vốn đầu tư nước ngoài trên toàn Hệ thống (tất cả các Chi nhánh). 	<ul style="list-style-type: none"> - Mục 4, 5, 6 tại Phụ lục 01; - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02; - Hợp đồng mua, bán nợ với các tổ chức, cá nhân theo quy định của MSB và Pháp luật trong từng thời kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không giới hạn.
2.	Giám đốc Quản lý Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp Vốn đầu tư nước ngoài/Giám đốc Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp Vốn đầu tư nước ngoài có cấp bậc từ Band 5 trở lên, nếu có ủy quyền bằng văn bản từ Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vốn đầu tư nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ Khách hàng Doanh nghiệp; - Quản lý ngành dọc Khách hàng Doanh nghiệp có Vốn đầu tư nước ngoài trên toàn Hệ thống (tất cả các Chi nhánh). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả hợp đồng được liệt kê tại Phụ lục 02. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thông báo của Tổng Giám đốc (nếu có).

¹⁵ Ở đây ghi chú các giới hạn, hạn mức theo quy định của MSB, các giới hạn về số tiền được xác định theo giá trị của từng giao dịch (ngoài ra, Người ký hợp đồng đương nhiên phải tuân thủ giới hạn theo quy định của Pháp luật). Người soạn thảo, kiểm soát, ký kết hợp đồng có trách nhiệm dẫn chiếu Thông báo về hạn mức (nếu có) trong hợp đồng và thông báo cho khách hàng biết. Trường hợp không dẫn chiếu, thông báo cho khách hàng thì coi như không có hạn mức.